

Bản án số: 156/2020/HS-ST
Ngày: 22-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Quý

Ông Phạm Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thế Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N; sinh ngày 20/10/1981, tại Hải Dương; Nơi đăng ký thường trú: Ấp F, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở (Trước khi đầu thú): T, Phở Yên, Sơn la; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Vương Thị N, sinh năm 1961; Có vợ (Không đăng ký kết hôn) tên: Phạm Thị M, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: Không; Ra đầu thú và bị tạm giam từ ngày 29/5/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Hoàng Phi C, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số 20 đường T, khu phố 2, phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Lê Như L, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 3, ấp T, xã G, huyện H, thành phố Cần Thơ; (Vắng mặt)

2/ Huỳnh Văn Kim L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; (Vắng mặt)

3/ Lê Hùng T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây làm tài xế chở hàng cho đại lý mua bán nước ngọt Pepsi của anh Hoàng Phi C tại địa chỉ số 20 đường T, khu phố 2, phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nên Lê Như L biết rõ chiều nào anh C cũng đến đại lý để thu tiền mang về nhà. Khoảng 19 giờ ngày 06/7/2007, L rủ Huỳnh Văn Kim L, Nguyễn Văn N chặn đường tấn công anh C để chiếm đoạt tiền, L và N đồng ý tham gia.

Trong 02 ngày 08/7/2007 và 09/7/2007, L, L và N đã 02 lần theo dõi, phục kích chờ anh C trên đường về nhà để tấn công chiếm đoạt tiền nhưng không được. Sau đó, L rủ thêm Lê Hùng T cùng tham gia.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/7/2007, N dùng xe mô tô hiệu Future (không rõ biển số) chở L, T dùng xe mô tô hiệu Best màu đỏ biển số 18Z7 – 1102 chở L mang theo một con dao phay dài khoảng 40cm đến gần đại lý nước ngọt của anh C ẩn nấp chờ anh C ra về, L kêu N và T canh giữ xe, đồng thời nổ sẵn máy xe chờ L và L thực hiện xong hành vi cướp tiền của anh C thì chở L và L tẩu thoát. L nấp ở bụi cây đối diện cổng kho, L đứng sát bên cổng để dễ dàng hỗ trợ cho L. Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày, anh C điều khiển xe mô tô biển số 53X5 – 7449 từ bên trong cổng chạy ra thì bị L dùng dao chém hai nhát vào vùng mặt và vai phải của anh C, làm anh C ngã xuống đường. Thấy vậy, L nhanh chóng chạy đến xe của anh C chiếm đoạt bọc nilon đựng tiền đang móc ở ba ga xe bên trong có đựng 34.289.000 đồng cùng đồng bọn tẩu thoát. Ngày 11/7/2007, anh Hoàng Phi C đến Công an phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo vụ việc (Bl: 01).

Tang vật thu giữ gồm: 01 dao phay dài 40cm, 01 khúc gỗ dài 70cm, 01 đôi dép nhựa màu nâu, 01 đôi dép quai kẹp màu đen (Bl: 5, 8).

Ngày 18/7/2007, Huỳnh Văn Kim L ra đầu thú và Lê Hùng T bị bắt khẩn cấp (Bl: 6-7, 11).

Riêng Lê Như L và Nguyễn Văn N bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 ra quyết định truy nã đối với L và N (Bl: 128-129).

Tại bản án số 05/2008/HSST ngày 17/01/2008 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt Huỳnh Văn Kim L 09 năm tù và Lê Hùng T 05 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo điểm a, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, buộc L và T phải bồi thường cho anh C số tiền 34.289.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 dao phay dài 40cm, 01 khúc gỗ dài 70cm, 01 đôi dép nhựa màu nâu, 01 đôi dép quai kẹp màu đen theo phiếu nhập kho vật chứng số 75 ngày 01/10/2007 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (Bl: 149-151).

Ngày 22/6/2010, Lê Như L bị bắt theo quyết định truy nã (Bl: 52). Tại bản án số 14/2011/HSST ngày 26/01/2011 của Tòa án nhân dân quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt Lê Như L 10 năm tù về tội "Cướp tài sản" với vai trò là chủ mưu, cầm đầu thực hiện tội phạm theo điểm a, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bl: 194-195).

Ngày 19/5/2020, Nguyễn Văn N ra đầu thú (Bl: 196-197). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ nội dung phạm tội như đã nêu trên là phù hợp với lời khai của đồng phạm Huỳnh Văn Kim L, Lê Hùng T

và Lê Như L, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và toàn bộ chứng cứ trong hồ sơ vụ án (Bl: 198-202, 215-223).

Vật chứng vụ án:

- 01 dao phay dài 40cm, 01 khúc gỗ dài 70cm, 01 đôi dép nhựa màu nâu, 01 đôi dép quai kẹp màu đen đã tịch thu tiêu hủy theo bản án số 05/2008/HSST ngày 17/01/2008 của Tòa án nhân dân quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (Bl: 149-151);

- Xe mô tô hiệu Future (không rõ biển số) và xe mô tô Best, màu đỏ biển số 18Z7-1102, không thu hồi được, không xác minh được nhân thân lai lịch của người mua nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 không có căn cứ để xử lý theo pháp luật.

- Số tiền 10.500.000 đồng mà Lê Như L sau khi chiếm đoạt được tiền của bị hại Hoàng Phi C đã chia cho Nguyễn Văn N, gia đình N đã tự nguyện nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo phiếu thu số 373 ngày 08/9/2020 (Bl: 224-226).

Về bồi thường dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án 05/2008/HSST ngày 17/01/2008 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh và bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 13/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Văn N về Tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, có thái độ ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn N tại phiên tòa phù hợp với nội dung: Lời khai của bị hại Hoàng Phi C; lời khai của các đồng phạm Lê Như L, Huỳnh Văn Kim L, Lê Hùng T; các tang vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác

có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11/7/2007, tại gần Đại lý nước ngọt Pepsi số 20 đường T, khu phố 2, phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyễn Văn N cùng các tên Lê Như L, Huỳnh Văn Kim L và Lê Hùng T đã cùng nhau dùng dao phay dài khoảng 40cm tấn công anh Hoàng Phi C để chiếm đoạt số tiền 34.289.000 đồng. Là Nguyễn Văn N đã phạm Tội “Cướp tài sản” trong trường hợp “Phạm tội có tổ chức” và “Sử dụng phương tiện nguy hiểm” được quy định tại các điểm a-d Khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Căn cứ quy định tại Khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội và Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về việc áp dụng quy định có lợi của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho hành vi phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Bộ luật Hình sự năm 1999. Thì hành vi phạm Tội Cướp tài sản nói trên của Nguyễn Văn N sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự và xét xử theo quy định tại các điểm a-d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn N cùng các tên Lê Như L, Huỳnh Văn Kim L và Lê Hùng T đều là những thanh niên có sức khỏe, có đầy đủ điều kiện để lao động để lao động, sinh sống lương thiện. Nhưng do tham lam, lười lao động lại muốn có nhiều tiền để tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp sự trừng T của pháp luật, cố ý cấu kết chặt chẽ cùng nhau thực hiện việc cướp tài sản của người khác. Trong vụ án này: Tên Lê Như L là người chủ mưu, rủ rê người khác tham gia tội phạm và trực tiếp chiếm đoạt 34.289.000 đồng của bị hại; Huỳnh Văn Kim L trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm chém bị hại; Nguyễn Văn N và Lê Hùng T là đồng phạm trong vai trò điều khiển xe chở Lê Như L, Huỳnh Văn Kim L đi thực hiện tội phạm và chở đi trốn. Hành vi do các bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm tài sản, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của người dân xung quanh. Tuy nhiên cũng xét bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cũng xét, bị cáo Nguyễn Văn N chưa chưa có tiền án tiền sự phạm tội lần đầu và trong trường hợp bị rủ rê, vai trò trong đồng phạm là thứ yếu, sau khi có lệnh truy nã đã ra đầu thú, đồng thời đã tự nguyện nộp lại số tiền 10.500.000 đồng mà Lê Như L đã chia cho để khắc phục một phần hậu quả của tội phạm, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ và có thái độ ăn năn hối lỗi, bị cáo có cha mẹ tham gia quân đội và thanh niên xung phong trong chiến tranh. Do đó, khi quyết định hình phạt, căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, cần áp dụng: Các điểm a-d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định việc quyết định hình phạt trong trường hợp có đồng phạm, các điểm b-s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định việc xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định. Có hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ phạm tội, vai trò trong đồng phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn N thì mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa cho xã hội.

Huỳnh Văn Kim L, Lê Hùng T đã bị xét xử tại bản án số 05/2008/HSST ngày 17/01/2008 và Lê Như L đã bị xét xử tại bản án số 14/2011/HSST ngày 26/01/2011 cùng của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nên không xem xét nữa.

[4] Đối với việc bồi thường dân sự đã được giải quyết tại Bản án 05/2008/HSST ngày 17/01/2008 của Tòa án nhân dân Quận 9 nên không xem xét giải quyết nữa.

[5] Đối với vật chứng của vụ án:

- 01 dao phay dài 40cm, 01 khúc gỗ dài 70cm, 01 đôi dép nhựa màu nâu, 01 đôi dép quai kẹp màu đen đã tịch thu tiêu hủy theo bản án số 05/2008/HSST ngày 17/01/2008 của Tòa án nhân dân quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (Bl: 149-151);

- Xe mô tô hiệu Future (không rõ biển số) và xe mô tô Best, màu đỏ biển số 18Z7-1102, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 không thu hồi được, không xác minh được nhân thân lai lịch của người mua nên không có căn cứ để xử lý theo pháp luật.

[6] Đối với số tiền 10.500.000 đồng mà Nguyễn Văn N tự nguyện nộp để trả cho bị hại, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh thu theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 29/8/2020 và Phiếu thu số 373 ngày 08/9/2020 của Công an Quận 9. Xét đây là sự tự nguyện và không trái với pháp luật, nghĩ nên ghi nhận và giao trả số tiền 10.500.000 đồng cho bị hại Hoàng Phi C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a-d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm Tội “Cướp tài sản”.

2. Áp dụng các điểm a-d Khoản 2 Điều 168, Điều 17 và Điều 58, các điểm b-s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Nguyễn Văn N 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2020.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của Nguyễn Văn N về việc giao trả số tiền 10.500.000 đồng cho bị hại Hoàng Phi C.

Giao trả số tiền 10.500.000 đồng của Nguyễn Văn N đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 (được ghi nhận trong Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 29/8/2020 và Phiếu thu số 373 ngày 08/9/2020 của Công an Quận 9) cho bị hại Hoàng Phi C.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Quận 9;
- Công an Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tùng